|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /2022/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày   tháng   năm 2022* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp**

**đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia**

**giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số*[*90/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-90-qd-ttg-2022-phe-duyet-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-giam-ngheo-ben-vung-500969.aspx)*ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/ND-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/ND-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo quy định tại Khoản 1 Điều 19, Khoản 2, 3 và 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

**Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ**

1. Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo

a) Ngân sách trung ương: thực hiện theo Khoản 2 Mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và Khoản 1 Điều 19 Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

b) Ngân sách tỉnh (vốn đối ứng):

- Hỗ trợ tối thiểu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ xây mới nhà.

- Hỗ trợ tối thiểu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/hộ gia đình đối với hộ sửa chữa nhà ở.

2. Chi thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 21 Thông tư 46/2022/TT-BTC, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng) đối với thiết lập mới 01 cụm thông tin điện tử màn hình Led.

3. Chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 46/2022/TT-BTC, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho 01 xã hoặc 01 điểm phục vụ.

4. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, huyện đảo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Thông tư 46/2022/TT-BTC:

a) Đầu tư mới đài truyền thanh xã: mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa 95% tương ứng 427.500.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng); dân đóng góp và nguồn vốn khác tổi thiểu 5% tương ứng 22.5000.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng) cho 01 đài truyền thanh xã.

b) Nâng cấp đài truyền thanh FM lên đài truyền thanh IP: mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa 95% tương ứng 361.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi mốt triệu đồng); dân đóng góp và nguồn vốn khác tối thiểu 5% tương ứng 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) cho 01 đài truyền thanh FM được nâng cấp lên đài truyền thanh IP.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Những nội dung khác liên quan đến quy định tại Khoản 1 Điều 19, Khoản 2, 3 và 4 Điều 21 Thông tư số 46/2022/TT-BTC không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 20.../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBTVQH, Chính phủ;  - Các Bộ LĐTBXH; KHĐT,  TC; XD; TTTT;  - Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế các Bộ LĐTBXH,  KHĐT, Tài chính; Xây dựng; TTTT.  - TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố  - Công báo, Báo QT, Đài PT-TH tỉnh;  -Lưu VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Quang** |